

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/08/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK6+BK5+CLO+P7	7:25	6+0+14+0	0+0+0+0		0+0+15+6	0+0+0+0	Chuyen 3 BK6- BK5
2		TD1+P8+CNV	7:25	15+6+0	0+0+0		13+7+2	0+0+0	
3		BK8+VSP01+BK4	9:25	4+13+4	0+0+0		4+7+10	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: BK6 - BK5 - CLO - P7	CREW: Vận - N.Anh - Q.Trường	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN VIỆT	BK6	72	1	11		72	SINH HUN	Vietnamese
2	TRƯỜNG VĂN THANH	BK6	78-79	2	11		74	SINH HUN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN KHUÊ	BK6	75-76	2	17		64	SINH HUN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN QUYẾT	BK6	80	1	11		85	SINH HUN	Vietnamese
5	TRẦN HỮU MINH	BK6	81	1	8	40	77	SINH HUN	Vietnamese
6	PHAN HỮU THĂNG	BK6	73-74	2	12		53	SINH HUN	Vietnamese
7	DO HONG ANH	BK6	77	1	9		62	SINH HUN	Vietnamese
8	VOROBIEV S.L	CLO	56	1	4		97	KHOAN	Russian
9	DEMIN YURI	CLO	57	1	6		100	KHOAN	Russian
10	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	60	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN TRUNG	CLO	63	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN DUY NAM	CLO	64	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ MINH TŨ	CLO	61-62	2	7		67	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẠU VĂN MINH	CLO	59	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN QUANG HUY	CLO	65	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
16	NG CHIẾN THẮNG-PVD	CLO	55	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN VĂN MẠNH-PVD	CLO	66	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
18	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	67	1	7	20	60	KHOAN	Vietnamese
19	HỒ MINH TRINH	CLO	58	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	CLO	54	1	14		82	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG HUU THU	CLO	68-69	2	10		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

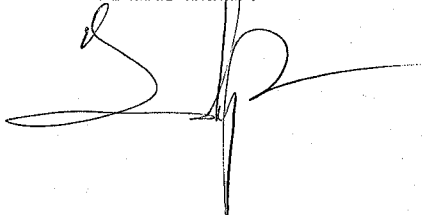
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	7	10	79	487	40	0+3		CHUYEN 3 PAX TU BK6 SANG BK5
2	BK5	0	0	0	0	35	0		
3	CLO	14	16	89	1.051	20	16		
4	P7	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		21	26	168	1.538	95	22		
WEIGHT KG				168	1.538	95			

GRAND TOAL: 1.801 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD1 - P8 - CNV	CREW: VThắng - Mạnh - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	STESHIN V.B	TD1	14	1	12		162	KHOAN	Russian
2	HOANG ANH TUAN	TD1	21	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DUNG	TD1	27	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN VIET HUNG	TD1	28-29	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN MINH SON	TD1	25	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
6	LE VAN NGUYEN	TD1	13	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
7	VU VAN NAM*PK-PVD	TD1	26	1	3	20	78	KHOAN	Vietnamese
8	DO NGUYEN GIAP*PK-PVD	TD1	12	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN HOAN	TD1	11	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	MAI ANH TUAN	TD1	15-17	3	15		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRINH CAO TRONG	TD1	18-19	2	12		74	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN QUY	TD1	20	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
13	VU THE HUNG	TD1	24	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN MINH TIEN	TD1	23	1	10		95	KHOAN	Vietnamese
15	DUONG QUOC VIET	TD1	22	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
16	LE TRUONG SA	P8	74-75	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN PHUC	P8	71	1	5		65	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN MINH TUE	P8	76	1	10	20	55	PSV	Vietnamese
19	LE DUC THUAN	P8	73	1	7		53	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN HONG DUONG	P8	70	1	7		52	PSV	Vietnamese
21	LE VAN DUONG	P8	72	1	5		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	19	123	1.196	20	13		
2	P8	6	7	49	349	20	7		
3	CNV	0	0	0	0	40	2		
TOTAL		21	26	172	1.545	80	22		
WEIGHT KG				172	1.545	80			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: BK8 - VSP01 - BK4	CREW: Vận - N.Anh - Q.Trường	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BELAIEV	BK8	89	1	10		80	KH-THAC	Russian
2	PHAM THE QUANG	BK8	88	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
3	VU VIET HUAN	BK8	90	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC TRI	BK8	91	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
5	VU MINH ĐỨC	VSP01	01	1	4		50	DIEUHAN	Vietnamese
6	LE VAN HAU	VSP01	08-09	2	14		80	LONG VU	Vietnamese
7	PHAM QUANG THANG	VSP01	06-07	2	12		77	BASON	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TUNG	VSP01	02	1	9	30	75	BASON	Vietnamese
9	NGO DUC HIEN	VSP01	04	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
10	POPOV	VSP01	11	1	6		120	KH-THAC	Russian
11	NGUYEN QUOC PHONG	VSP01	12	1	5		62	TRUONG	Vietnamese
12	NGUYEN VAN KHAN	VSP01	03	1	7		72	PSV	Vietnamese
13	VU VAN DIEP	VSP01	10	1	4		70	PSV	Vietnamese
14	DO DUC CHI	VSP01	13	1	3		59	PSV	Vietnamese
15	DUONG BA HUNG	VSP01					75	PSV	Vietnamese
16	DINH DOAN TUNG	VSP01					60	PSV	Vietnamese
17	VU NGOC TU	BK4	99	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
18	TA NGOC THANH	BK4	28	1	14	35	74	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC KHOI	BK4	98	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THANH TAM	BK4	97	1	16		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	4	4	41	292	0	4		
2	VSP01	12	12	69	864	30	7		
3	BK4	4	4	52	297	35	10		
TOTAL		20	20	162	1.453	65	21		
WEIGHT KG				162	1.453	65			

GRAND TOAL: 1.680 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/08/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P5+TTC2	7:25	21+0+1	0+0+0		17+0+5	0+0+0	Bộ phận TTC2
2		BK3+P10+P2	7:25	7+9+6	0+0+0		2+10+10	0+0+0	
3		TTC2+P2	9:25	6+16	0+0		5+16	0+0	Bộ phận P8 - Hầm TTC2
4		TD2	11:25	17	0		19	0	

TTPDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: P5 - TTC2	CREW: ĐỨC - VTHU - Luy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BÁ LƯỢNG	P5					67	KHOAN	Vietnamese
2	DAVYDOV D.S	P5	80	1	4		65	KHOAN	Russian
3	TELESHENKO IVAN	P5	64	1	12		113	KHOAN	Russian
4	HOANG VAN QUYEN	P5	66-67	2	15		68	YTE	Vietnamese
5	BUI NGOC LAM	P5	58	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HUY HUNG	P5	72	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
7	VU VAN DOANH	P5					69	KHOAN	Vietnamese
8	ĐO VĂN PHAN	P5	60	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN QUYẾT TIỀN	P5	59	1	4		86	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG TRUNG HIEU-PVD	P5	61-62	2	12		79	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG HAO	P5	73	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CHÂN	P5	65	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN TUÂN LONG	P5	68	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC TUÂN	P5	63	1	5	23	66	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VINH PHU	P5	74	1	7	30	73	ANTOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC ANH	P5	76	1	8		65	ANTOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG THÀNH	P5	75	1	5		69	ANTOAN	Vietnamese
18	PHẠM XUÂN HUNG	P5	79	1	10		66	DVL	Vietnamese
19	TRẦN VĂN THUẬT	P5	77-78	2	15		72	DVL	Vietnamese
20	LUONG THE HIEN	P5	69	1	7		68	NIPI	Vietnamese
21	TRẦN VĂN HIEU	P5	70-71	2	15		79	NIPI	Vietnamese
22	LE VAN TRIEU	TTC2	70-71	2	15	120	78	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	21	23	158	1.539	53	17		
2	TTC2	1	2	15	78	120	5		
TOTAL		22	25	173	1.617	173	22		
WEIGHT KG				173	1.617	173			

GRAND TOAL: 1.963 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2020	TO: BK3 - P10 - P2	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:32
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - MMinh - Năm	ETA: 09:10
XANH-1			

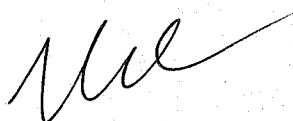
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ VĂN PHONG	BK3	42	1	7		62	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC THĂNG	BK3	18-19	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG VĂN DŨNG	BK3	16-17	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG XUÂN HUY	BK3	20-21	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI NGOC HOANG	BK3	49,43	2	16		62	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN GIÁP	BK3	14-15	2	17		73	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN HUNG LONG	BK3	22-23	2	15		57	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG VĂN THUYẾT	P10	18	1	12		64	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HOANG MINH HIẾU	P10	21-22	2	15		61	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH TÔI	P10	78-79	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC HÀ	P10	73	1	11		62	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VIỆT HUNG	P10	74	1	10	15	80	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG HUNG	P10	24	1	10		59	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU THỊNH	P10	19-20	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI SƠN HAI	P10	25	1	8		65	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT MINH	P10	76-77	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
17	TÀ QUỐC CHINH	P2	88-89	2	20		78	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC CHUNG	P2	96-97	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
19	VŨ THANH LONG	P2	92-93	2	20		87	XAYLAP	Vietnamese
20	CHU TIẾN CUÔNG	P2	87	1	9		63	XAYLAP	Vietnamese
21	TRẦN VĂN THANH	P2	94-95	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐINH QUANG THAI	P2	90-91	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	7	13	110	448	0	2		
2	P10	9	13	118	586	15	10		
3	P2	6	11	101	431	0	10		
TOTAL		22	37	329	1.465	15	22		
WEIGHT KG				329	1.465	15			

GRAND TOAL: 1.809 KGS

VSP REP.



VNH REP



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: TTC2 - P2	CREW: HUNG - MMinh - Năm	ETA: 11:20
XANH-2			

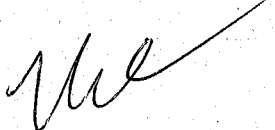
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHUNG THE TAI	TTC2				20	61	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG XUAN KIEN	TTC2					67	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN VAN TRA	TTC2					79	XAYLAP	Vietnamese
4	HO VAN DUYET	TTC2					64	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN DUC TUYEN	TTC2					80	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN VAN TRUONG	TTC2					75	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN DUC CHIN	P2	01-02	2	20	9	66	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN DUC TOAN	P2	35	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN VAN SON	P2	23	1	12		55	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN CONG QUYNH	P2	08-09	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN DINH TUAN	P2	03-04	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN SI HAI	P2	05	1	10		53	XAYLAP	Vietnamese
13	LE TRUNG HIEU	P2	11-12	2	11		85	XAYLAP	Vietnamese
14	DO XUAN DANG	P2	500	1	14		82	XAYLAP	Vietnamese
15	TRAN VAN KIM	P2	06-07	2	19		59	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN NGHIA	P2	10	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
17	DANG THANG LONG	P2	13	1	10	14	74	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN DUC TINH	P2	15	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC HUNG	P2	17	1	10	13	64	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN DINH PHUONG	P2	16	1	5		81	XAYLAP	Vietnamese
21	QUACH XUAN THUONG	P2	98-99	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
22	DOAN CONG MANH	P2	19-21	3	15		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

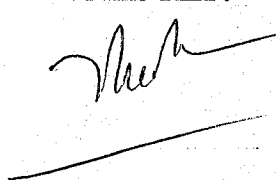
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	6	0	0	426	20	5		
2	P2	16	24	216	1.078	36	16		
TOTAL		22	24	216	1.504	56	21		
WEIGHT KG				216	1.504	56			

GRAND TOAL: 1.776 KGS

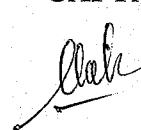
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:30
FLIGHT: 07	TO: TD2	CREW: Dũng - ATUÁN	ETA: 14:30
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HAI	TD2	91	1	6	10	77	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN DUY KHANG	TD2	93	1	2		80	YTE	Vietnamese
3	ĐINH DUY HUNG	TD2	94	1	7		81	APAVE	Vietnamese
4	QUACH VAN TOI	TD2	590	1	15		80	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ TRƯỜNG LAM	TD2	88	1	5	15	72	KHOAN	Vietnamese
6	TRƯỜNG THANH TUNG	TD2	86	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN ANH TUAN	TD2					69	KHOAN	Vietnamese
8	BUI TRUNG THO	TD2					71	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN CUONG	TD2	87	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THANH TUNG	TD2	85	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	TD2	84	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN THẮNG	TD2	98-99	2	17		79	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ ĐỨC THỌ	TD2	95	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN ANH TUAN	TD2	83	1	10		77	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN MINH	TD2	600	1	15		81	T-TIN	Vietnamese
16	MAI XUÂN QUÝ	TD2	96-97	2	15		64	T-TIN	Vietnamese
17	DOAN VAN LAN	TD2	92	1	5		70	GET	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	17	115	1.260	25	19		
TOTAL		17	17	115	1.260	25	19		
WEIGHT KG				115	1.260	25			

GRAND TOAL: 1.400 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN